

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52 /2015/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Phối hợp trong công tác phòng ngừa,
xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Đề điều ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều;

Căn cứ Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều; phòng, chống lụt, bão;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 744/TTr-SNN ngày 25/9/2015; của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 1571/BC-STP ngày 23/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Đ/c Bí thư, các PBT Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NL.

Gửi: Bản giấy (25b) và điện tử.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Đình Sơn

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác phòng ngừa,
xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 52 /2015/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc phối hợp hoạt động trong các công tác tuyên truyền, phòng ngừa vi phạm, kiểm tra phát hiện vi phạm, xử lý vi phạm, tổ chức cưỡng chế khắc phục hậu quả vi phạm, đôn đốc giám sát xử lý vi phạm, rà soát tổng hợp báo cáo các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với UBND các cấp, các sở, ban ngành và các đơn vị trực thuộc; người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về đề điều; các tổ chức cá nhân có hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp giữa các cơ quan phải phục vụ lợi ích chung, tôn trọng chức năng, nhiệm vụ của các bên tham gia theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời tạo điều kiện để các bên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Nội dung phối hợp phải liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, các cấp chính quyền địa phương.

3. Tuân thủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều; phòng, chống lụt, bão và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương II

**TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA,
XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐỀ ĐIỀU**

Điều 4. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phòng ngừa vi phạm

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh;

dự trù kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đề điều; giao Chi cục Thủy lợi chỉ đạo Hạt Quản lý đề La Giang:

a) Hướng dẫn công tác chuyên môn, nghiệp vụ và tuyên truyền, phổ biến pháp luật ở các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn quản lý.

b) Cung cấp tin, bài liên quan đến vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về đề điều để Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đọc theo tuyến đề La Giang phát trên đài truyền thanh xã.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

a) Chủ trì, phối hợp với Chi cục Thủy lợi tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đề điều trên địa bàn.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

- Phối hợp với các cơ quan tuyên truyền, cơ quan quản lý đề điều chỉ đạo các ngành, đoàn thể của địa phương thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy định của pháp luật về đề điều tới từng thôn xóm, nhất là các hộ dân ven đề.

- Định kỳ phát các tin, bài về tình hình vi phạm và công tác xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên đài truyền thanh xã, phường, thị trấn.

3. Các sở, ngành: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Giao thông Vận tải theo chức năng nhiệm vụ tham gia phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Phối hợp trong công tác kiểm tra, phát hiện hành vi vi phạm

1. Nguyên tắc chung

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về đề điều cần khẩn trương thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm biết.

b) Mọi tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đều có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý kịp thời mọi thông tin về hành vi vi phạm pháp luật về đề điều xảy ra thuộc phạm vi phụ trách theo quy định của pháp luật.

2. Kiểm tra, phát hiện hành vi vi phạm trên tuyến đề La Giang (tuyến đề có Hạt Quản lý đề chuyên trách)

a) Chi cục Thủy lợi thường xuyên chỉ đạo Hạt Quản lý đề La Giang thực hiện việc kiểm tra, phát hiện kịp thời ngay từ khi mới phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về đề điều, công chức, viên chức Hạt Quản lý đề đang thi hành công vụ, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực đề điều; phòng, chống lụt, bão chủ trì phối hợp với chính quyền, lực lượng chức năng của xã, phường, thị trấn tiến hành lập biên bản vi phạm, đình chỉ hành vi vi phạm và chậm nhất trong thời hạn 24 giờ phải chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn sở tại xử lý, hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã theo quy định của pháp luật.

b) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo lực lượng chức năng thuộc quyền quản lý chủ động phối hợp chặt chẽ với Hạt Quản lý đề trong việc kiểm tra, phát hiện và lập Biên bản vi phạm pháp luật về đề điều tại hiện trường.

3. Đối với các tuyến đề khác

Căn cứ theo phân cấp về quản lý, bảo vệ đề điều của UBND tỉnh tại Quyết định số 41/2009/QĐ-UBND ngày 11/12/2009 quy định phân cấp công tác quản lý đề điều cho các cấp và tổ chức quản lý đề nhân dân, Chủ tịch UBND cấp xã giao các bộ phận chức năng của xã, lực lượng quản lý đề nhân dân trên địa bàn thực hiện việc kiểm tra, phát hiện kịp thời ngay từ khi mới phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về đề điều lực lượng được giao nhiệm vụ tiến hành lập biên bản vi phạm, đình chỉ hành vi vi phạm và chậm nhất trong thời hạn 24 giờ phải chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn sở tại xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Khi nhận được hồ sơ vi phạm do Hạt Quản lý đề (đối với tuyến đề La Giang), lực lượng quản lý đề nhân dân, các lực lượng chức năng được giao nhiệm vụ chuyển đến, chậm nhất trong thời hạn 48 giờ phải tiến hành các trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

b) Xử lý các hành vi vi phạm hành chính về đề điều theo đúng thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều quy định tại Chương III Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ (mức phạt tối đa đến 5 triệu đồng). Trường hợp vượt quá thẩm quyền, lập hồ sơ vụ việc báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã giải quyết.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, cơ quan Công an và các lực lượng chức năng thuộc quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều theo đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản kiến nghị xử lý vi phạm của cơ quan quản lý đề điều, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo cơ quan chức năng thuộc quyền kiểm tra, xác minh và tham mưu xử lý hoặc chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xử lý theo thẩm quyền.

b) Khi nhận được hồ sơ vụ việc vi phạm và đề nghị xử lý vi phạm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, cơ quan quản lý về đề điều thuộc thẩm quyền xử phạt của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã chậm nhất trong thời hạn 48 giờ phải tiến hành trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

c) Xử lý các hành vi vi phạm hành chính về đề điều theo đúng thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều quy định tại chương III, Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ (mức phạt tối đa đến

50 triệu đồng). Trường hợp vượt quá thẩm quyền (mức phạt trên 50 triệu đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 6 Điều 12 Nghị định số 139/2013/NĐ-CP) Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã trong vòng 48 giờ phải lập hồ sơ vụ việc báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (hồ sơ gửi qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tham mưu) xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Khi nhận được hồ sơ vụ việc vi phạm và đề nghị xử lý vi phạm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã (đối với hành vi quy định tại Khoản 6 Điều 12 Nghị định số 139/2013/NĐ-CP) trong vòng 48 giờ phải kiểm tra, xác minh và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tiến hành thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi kiểm tra, xác minh, phân loại các trường hợp vi phạm pháp luật về đề điều, chỉ đạo lập hồ sơ, văn bản kiến nghị chính quyền huyện, thành phố, thị xã; xã, phường, thị trấn xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

c) Chỉ đạo Hạt Quản lý đê La Giang phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn quản lý trong việc thiết lập hồ sơ vi phạm; xác định cụ thể về điều khoản vi phạm; mức xử phạt; biện pháp khắc phục hậu quả; thời gian khắc phục hậu quả; thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật về đề điều.

Điều 7. Phối hợp tổ chức cưỡng chế, khắc phục hậu quả

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Căn cứ thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã quy định tại Điều 23 Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ để ra các quyết định phạt cảnh cáo, phạt tiền, tịch thu tang vật vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chủ trì tổ chức cưỡng chế việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính khi các đối tượng vi phạm pháp luật về đề điều không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Xây dựng kế hoạch, tổ chức lực lượng cưỡng chế giải tỏa vi phạm theo đúng thẩm quyền và đảm bảo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

3. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện để xác định chính xác hành vi vi phạm, khung xử phạt theo đúng quy định của pháp luật trước khi UBND cấp huyện ban hành quyết định tổ chức cưỡng chế.

b) Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi giao Hạt Quản lý đê La Giang (đối với các vi phạm trên tuyến đê La Giang).

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc xây dựng kế hoạch cưỡng chế giải tỏa vi phạm;

- Xác định mức giới bảo vệ công trình đê điều, thoát lũ; phạm vi công trình vi phạm; vấn đề về kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình đê điều, thoát lũ.

4. Công an tỉnh chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Công an huyện, thành phố, thị xã theo chức năng nghiệp vụ, có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc quyết định cưỡng chế của các cơ quan nhà nước khác khi được yêu cầu. Trường hợp có yêu cầu lực lượng Cảnh sát Nhân dân tham gia bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế thì cơ quan chủ trì thi hành quyết định cưỡng chế phải gửi văn bản yêu cầu đến cơ quan Công an cùng cấp 05 ngày làm việc trước khi thực hiện cưỡng chế để bố trí lực lượng.

Điều 8. Phối hợp trong việc đôn đốc, giám sát xử lý vi phạm

1. Đối với các vi phạm trên tuyến đê La Giang

a) Hạt trưởng Hạt Quản lý đê La Giang

- Chỉ đạo Kiểm soát viên đê điều được giao trực tiếp quản lý tuyến đê: Thực hiện nhiệm vụ theo dõi quá trình xử lý vi phạm theo quyết định hoặc biện pháp giải quyết của cấp có thẩm quyền; trường hợp hành vi vi phạm vẫn tiếp diễn hoặc quá thời hạn được quy định tại quy chế này nhưng chưa được xử lý, phải tiếp tục báo cáo và đề xuất biện pháp xử lý tiếp theo với Hạt trưởng hạt Quản lý đê.

- Khi nhận được báo cáo của Kiểm soát viên đê điều về việc chậm xử lý hành vi vi phạm pháp luật về đê điều của cấp có thẩm quyền. Hạt trưởng Hạt Quản lý đê La Giang phải kiểm tra, xác minh cụ thể, nếu việc xử lý của cấp thẩm quyền không đúng quy định phải tổng hợp hồ sơ vụ việc, có văn bản báo cáo cụ thể cho Chi cục Thủy lợi.

b) Chi cục Thủy lợi

Sau khi nhận được báo cáo của Hạt Quản lý đê, trong thời hạn (03) ngày làm việc phải kiểm tra hiện trường, có văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xử lý theo thẩm quyền. Trường hợp sau khi Chi cục có văn bản trong thời hạn 02 ngày làm việc mà Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã vẫn không xử lý, vi phạm vẫn tiếp diễn thì Chi cục Thủy lợi có trách nhiệm tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để có biện pháp chỉ đạo xử lý kịp thời.

2. Đối với các tuyến đê khác: Căn cứ theo phân cấp về quản lý, bảo vệ đê điều của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 41/2009/QĐ-UBND ngày 11/12/2009, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo đôn đốc, giám sát xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn theo đúng các quy định tại quy chế này. Định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình vi phạm và công tác xử lý vi phạm về Chi cục Thủy lợi để tổng hợp, theo dõi.

Điều 9. Phối hợp trong công tác rà soát, tổng hợp, báo cáo vi phạm

1. Ủy ban nhân dân cấp xã: Tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm pháp luật về đê điều xảy ra trên địa bàn quản lý về Ủy ban nhân dân cấp huyện theo định

kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu, chịu trách nhiệm về sự chính xác của số liệu do mình báo cáo.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp báo cáo tình hình vi phạm pháp luật về đề điều xảy ra trên địa bàn quản lý theo đúng thời gian quy định.

b) Căn cứ báo cáo của UBND cấp xã, định kỳ hàng tháng, quý, năm, và đột xuất khi có yêu cầu; tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm pháp luật về đề điều xảy ra trên địa bàn quản lý về Chi cục Thủy lợi.

3. Chi cục Thủy lợi

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các cấp về mẫu biểu báo cáo, thời gian, nội dung báo cáo.

b) Trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện định kỳ hàng tháng, quý, năm tổng hợp về tình hình vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh, Tổng cục Thủy lợi.

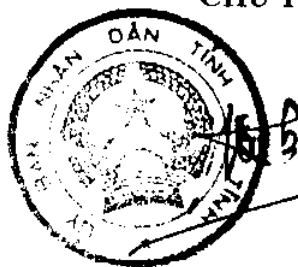
Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản thi hành

Quy chế này được thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh; quá trình thực hiện có gì khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.


TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn